

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Số nhà 76/13, ấp LV, xã TT, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: **Bà Phạm Thị Thanh T**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: ấp LK, xã TT, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hụi là 87.000.000 đồng (tám mươi bảy triệu đồng). Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Về thời gian, phương thức việc trả nợ sẽ thực hiện tại cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: bà T phải nộp án phí số tiền là 1.087.500 đồng (một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Bà T phải nộp án phí là 1.087.500 đồng (một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 2.175.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006868 ngày 28/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre. Hoàn tạm ứng án phí cho bà T số tiền là 1.087.500 đồng (một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga